

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG DACOVINA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG DACOVINA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DACOVINA VIET NAM CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DACOVINA VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108506497

3. Ngày thành lập: 09/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngõ 28, thôn Siêu Quần, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630

16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000
18.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ các loại Nhà nước cấm)	0730
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
31.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
32.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất	4669
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931

38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4299(Chính)
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG CÔNG HẠNH	P708 CT 6B Chung cư Bemes KĐT Xa La, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số Cổ phần phổ thông	800.000 800.000	8.000.000.000 8.000.000.000	80,000 80,000	0350860000 67	

2	ĐẶNG CÔNG HOẠT	Xóm 3 Do Đạo, Xã Nhân Thịnh, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	168159906	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
3	ĐẶNG CÔNG THÀNH	Xóm 3 Do Đạo, Xã Nhân Thịnh, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	0350900029 23	
			Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG CÔNG HOẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168159906

Ngày cấp: 26/06/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3 Do Đạo, Xã Nhân Thịnh, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ngõ 28, thôn Siêu Quần, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội